|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2020/NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm*  |

***DỰ THẢO***

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản**

**kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không nêu trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Thủy lợi năm 2017, Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố *(sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)*.

3. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3.** Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

**Điều 4.** Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý *(trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).*

**Điều 5.** Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi *(trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ)* đối với các trường hợp:

a) Điều chuyển giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh;

b) Điều chuyển giữa cấp tỉnh với cấp huyện;

c) Điều chuyển giữa cấp huyện với cấp huyện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý *(trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).*

**Điều 6.** Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước đối với các công trình thuộc cấp tỉnh quản lý; bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước đối với các công trình thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

**Điều 7.** Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình thuộc cấp tỉnh quản lý; quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước đối với các công trình thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi không gắn liền với đất, mặt nước đối với các công trình thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.

**Điều 8.** Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với đối với các công trình thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với các công trình thuộc cấp huyện, cấp xã quản lý.

**Điều 9.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày . . . . tháng 7 năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu quốc hội;- Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản pháp luật)*;- Bộ Tài chính *(Vụ Pháp chế);*- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;- Báo Kon Tum;- Công báo tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ | **CHỦ TỊCH** |